

LỊCH BÁO GIẢNG

Từ ngày 13/2 đến 17/2 năm 2023

Thứ	Tiết	Môn	Tên bài dạy	Tiết	Môn	Tên bài dạy
Hai 13/2			NGHỈ	1	ĐĐ(2B)	Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà (tiết 2)
				2	LTV (2C)	Luyện tiếng việt
				3	LT (2A)	Ôn luyện toán
Ba 14/2			NGHỈ	1	TNXH (2C)	Ôn tập chủ đề thực vật và động vật (tiết 1)
				2	TNXH (1A)	Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi (tiết 2)
				3	ĐĐ (5A)	Ủy ban xã phường em (tiết 2)
Tư 15/2	1	TNXH (2D)	Ôn tập chủ đề thực vật và động vật (tiết 1)			
	2	ĐĐ(2D)	Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà (tiết 2)			
	3	ĐĐ(1C)	Tự giác làm việc nhà			
	4	LT(2E)	Ôn luyện toán			
Năm 16/2	1	ĐS(2D)	Đọc sách tại thư viện	1	KT(4D)	Trồng cây rau, hoa
	2	ĐĐ(2E)	Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà (tiết 2)	2	ĐS (1D)	Đọc sách tại thư viện
	3	TNXH (1A)	Ôn tập chủ đề thực vật và động vật (tiết 1)	3	ĐĐ (1D)	Tự giác làm việc nhà
Sáu 17/2	1	TNXH (2C)	Ôn tập chủ đề thực vật và động vật (tiết 2)	1	ĐĐ (3A)	Khám phá bản thân (tiết 1)
	2	LT(1A)	Luyện tập toán	2	ĐS (3A)	Đọc sách tại thư viện
	3	ĐĐ(2A)	Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà (tiết 2)	3	TNXH (2D)	Ôn tập chủ đề thực vật và động vật (tiết 2)
	4	LT (2C)	Ôn luyện toán			

ĐẠO ĐỨC 1**BÀI 20: KHÔNG NÓI DỐI****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- Nêu được một số biểu hiện của việc nói dối.
- Biết vì sao không nên nói dối và lợi ích của việc nói thật.

2. Kỹ năng

- Chủ động rèn luyện thói quen nói thật.

3. Phẩm chất

- Đồng tình với những thái độ, hành vi thật thà; không đồng tình với những thái độ, hành vi không thật thà.

4. Năng lực

- Năng lực tự hiểu và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo và chủ động

II. CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh, bài hát, truyện (truyện ngụ ngôn “Cậu bé chăn cừu”), hình dán mặt cười - mặt méu,... gắn với bài học “Không nói dối”;
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
----------------------	----------------------

<p>1. Khởi động</p> <p>Tổ chức hoạt động tập thể</p> <p>- GV yêu cầu HS kể lại truyện ngụ ngôn “Cậu bé chẵn cừ” hoặc GV kể lại cho cả lớp nghe.</p> <p>- GV đặt câu hỏi: Cậu bé chẵn cừ đã nói dối điều gì? Vì nói dối cậu bé chẵn cừ đã nhận hậu quả gì?</p> <p>- HS suy nghĩ, trả lời.</p> <p><i>Kết luận:</i> Nói dối là tính xấu mà chúng ta cần tránh. Cậu bé chẵn cừ vì nói dối quá nhiều mà đã đánh mất niềm tin của mọi người và phải chịu hậu quả cho những lỗi lầm của mình.</p> <p>2. Khám phá</p> <p>Khám phá vì sao không nên nói dối</p> <p>- GV treo 5 tranh (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình) và kể câu chuyện “Cắt cánh”.</p> <p>+ Tranh 1: Trên ngọn núi cao, sát bờ biển, có gia đình đại bàng dũng mãnh sinh sống.</p> <p>+ Tranh 2: Muốn các con giỏi giang, đại bàng mẹ căn dặn: Các con hãy chăm chỉ luyện tập!</p> <p>+ Tranh 3: Trên biển, đại bàng đen siêng năng tập bay còn đại bàng nâu nằm ngủ.</p> <p>+ Tranh 4: Sắp đến ngày phải bay qua biển, đại bàng mẹ hỏi: Các con tập luyện tốt chưa? Nâu và đen đáp: Tốt rồi ạ!</p>	<p>-HS hát</p> <p>-HS trả lời</p> <p>- HS quan sát tranh</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.</p> <p>-HS lắng nghe</p>
--	--

<p>+ Tranh 5: Ngày bay qua biển đã đến, đại bàng mẹ hô vang: Cát cánh nào các con! Đại bàng đen bay sát theo mẹ, đại bàng nâu run rẩy rồi rơi xuống biển sâu.</p> <p>_ GV mời một HS kể tóm tắt câu chuyện.</p> <p>Mời các HS trong lớp bổ sung nếu thiếu nội dung chính.</p> <p>- GV đặt câu hỏi hướng dẫn HS tìm hiểu truyện:</p> <p>+ Đại bàng nâu đã nói dối mẹ điều gì?</p> <p>+ Vì nói dối, đại bàng nâu nhận hậu quả như thế nào?</p> <p>+ Theo em, vì sao chúng ta không nên nói dối?</p> <p>- GV khen ngợi, tổng kết ý kiến của HS qua lời kết luận sau:</p> <p><i>Kết luận:</i> Vì nói dối mẹ nên đại bàng nâu đã bị rơi xuống biển. Nói dối không những có hại cho bản thân mà còn bị mọi người xa lánh, không tin tưởng.</p> <p>3. Luyện tập</p> <p><i>Hoạt động 1 Em chọn cách làm đúng</i></p> <p>- GV treo tranh (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình), chia HS theo nhóm (4 hoặc 6 HS), nêu rõ yêu cầu: Em chọn cách nào? Vì sao? (Trong tình huống bạn nhỏ nghe mẹ hỏi: Con đang ôn bài à?)</p> <p>+ Cách làm 1: Bạn nói: Con đang ôn bài ạ! (<i>Khi bạn đang chơi xếp hình</i>)</p>	<p>- Học sinh trả lời</p> <p>- HS tự liên hệ bản thân kể ra.</p> <p>HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>-HS chọn</p>
--	--

- + Cách làm 2: Bạn nói: Vâng ạ!
- + Cách làm 3: Bạn nói: Con đang chơi xếp hình ạ!
- GV mời đại diện một nhóm lên trình bày, mời tiếp nhóm khác nếu có cách lựa chọn khác nhóm thứ nhất. Mời một HS nêu ý kiến vì sao không chọn.
- GV khen ngợi HS và kết luận:
- + Chọn: cách làm 2: Bạn làm đúng theo lời mẹ và nói thật; cách làm 3: Bạn nói thật.
- + Không chọn: Cách làm 1 vì bạn vẫn đang chơi mà nói dối mẹ, không ôn bài.

-HS lắng nghe

Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn

- GV đặt câu hỏi: Đã có khi nào em nói dối chưa? Khi đó em cảm thấy như thế nào?
- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.
- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.
- GV nhận xét và khen ngợi những câu trả lời trung thực.

-HS quan sát

-HS trả lời

4. Vận dụng

Hoạt động 1 Xử lý tình huống

- GV hướng dẫn và mời HS nêu nội dung của tình huống: Cô giáo yêu cầu kiểm tra đồ dùng học tập, bạn gái để quên bút chì, bạn sẽ nói gì với cô giáo?
- GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi.
- GV mời đại diện một số nhóm trình bày.

-HS chọn

-HS lắng nghe

<p>- GV động viên, khen ngợi những bạn, nhóm trả lời tốt.</p> <p>- GV đưa ra những lời nói khác nhau, ví dụ:</p> <p>+ Cách 1: Tớ sợ cô phê bình, cậu cho tớ mượn một cái bút chì nhé!</p> <p>+ Cách 2: Thưa cô! Con xin lỗi, con để quên bút chì ạ!</p> <p>+ Cách 3: Thưa cô! Mẹ con không để bút chì vào cho con ạ!</p> <p>- HS ghi lại số thứ tự (1 hay 2, 3) ở cách nói nào mình chọn trong mỗi tình huống.</p> <p>- GV tổng kết các lựa chọn của cả lớp, ghi lên bảng và mời một số HS chia sẻ, vì sao lại chọn cách nói đó.</p> <p><i>Kết luận:</i> Nói thật giúp ta tự tin và được mọi người yêu quý, tin tưởng, giúp đỡ, nhất là nói thật trong học tập giúp ta ngày càng học giỏi, tiến bộ hơn.</p> <p>Hoạt động 2 Em cùng các bạn nói lời chân thật</p> <p>- HS đóng vai nhắc nhau nói lời chân thật, HS có thể tưởng tượng và đóng vai theo các tình huống khác nhau.</p> <p>- Ngoài ra, GV nhắc HS về nhà ôn lại bài học và thực hiện nói lời chân thật với thầy cô, cha mẹ, bạn bè,... để được mọi người yêu quý và tin tưởng.</p> <p>*Củng cố, dặn dò</p> <p>+ GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS</p>	<p>-HS chia sẻ</p> <p>-HS nêu</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS thảo luận và nêu</p> <p>-HS lắng nghe</p>
---	---

quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 18: CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ VẬT NUÔI (TIẾT 2)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức:**

- Nêu và thực hiện được một số việc làm phù hợp để chăm sóc và bảo vệ con vật, thực hiện đối xử tốt nhất với vật nuôi trong nhà.
- Đặt được câu hỏi đơn giản để tìm hiểu cách chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.

2. Kỹ năng:

- Nêu và thực hiện được các việc cần làm để đảm bảo an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với động vật.

3. Phẩm chất:

- Yêu quý, có ý thức chăm sóc và bảo vệ các con vật, có ý thức giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số động vật.

2. Năng lực:

- Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động trong giờ học.
- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên: Sách TN&XH lớp 1; Tranh ảnh minh họa

2. Học sinh: Sách học sinh, vở bài tập, ...

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:

1. Phương pháp dạy học: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, giải quyết vấn đề, trò chơi.

2. KT dạy học: Cá nhân, nhóm, lớp.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: (5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát bài hát về con vật và dẫn dắt vào bài hát. <p>2. Khám phá: (20 phút)</p> <p>Hoạt động 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS quan sát theo nhóm hoặc cả lớp hình các con vật trong SGK, thảo luận nhóm và cho biết + Điều gì xảy ra với các bạn trong hình ? - GV yêu cầu HS liên hệ thực tế để nêu thêm các lưu ý khác khi tiếp xúc với động vật nhằm đảm bảo an toàn đảm bảo. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi và trả lời câu hỏi - HS quan sát và kể tên các con vật có trong tranh cho bạn nghe. - HS thực hiện nhóm 2 - Đại diện nhóm trình bày

<p>- GV kết luận: Sau khi tiếp xúc với động vật , lưu ý nhớ rửa tay sạch sẽ.</p> <p>Hoạt động 2:</p> <p>- GV cho HS quan sát và thảo luận nhóm về các bước cần thực hiện khi bị chó mèo cắn:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Rửa vết thương 2. Băng vết thương 3. Đi gặp bác sĩ để tiêm phòng <p>- GV yêu cầu HS liên hệ</p> <p>+ Cần làm gì khi bị các con vật cào, cắn ?</p> <p>- GV yêu cầu HS kể thêm những việc làm để chăm sóc và bảo vệ con vật</p> <p>3. Hoạt động thực hành</p> <p>Hoạt động 1:</p> <p>- GV cho HS thảo luận, liên hệ thực tế nói về các việc cần làm để đảm bảo an toàn khi tiếp xúc với các con vật.</p> <p>- GV cho HS đóng vai xử lí tình huống. Từng nhóm phân vai đóng các thành viên trong gia đình: Bố, mẹ , Hoa và em trai</p> <p>- Từng thành viên sẽ nói một câu đáp lại gợi ý của bố</p> <p>- Sau đó GV gọi vài nhóm lên diễn trước lớp</p> <p>- Đánh giá:</p> <p>+ HS yêu quý các con vật và có ý thức chăm sóc và bảo vệ con vật cũng như thực hiện được các công việc đơn giản để chăm sóc con vật</p> <p>* Củng cố, dặn dò</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</p>	<p>- Nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS chơi trò chơi</p> <p>- HS xác định nhóm và tham gia</p> <p>- HS quan sát hình ảnh, làm việc theo nhóm</p> <p>- HS lắng nghe, trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận</p>
--	---

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 19: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (TIẾT 1)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức:**

- Hệ thống được những kiến thức đã được học về thực vật và động.
- Phân loại được thực vật và động vật theo tiêu chí thời gian
- Biết cách phân biệt các loài vật có hại và có lợi trong môi trường xung quanh

2. Kỹ năng:

- Biết cách yêu quý và có ý thức nhắc nhở mọi người xung quanh cùng chăm sóc và bảo vệ cây và vật nuôi.

3. Phẩm chất:

- Yêu quý, có ý thức chăm sóc và bảo vệ các con vật, có ý thức giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số động vật.

2. Năng lực:

- Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động trong giờ học.
- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên: Sách TN&XH lớp 1; Tranh ảnh minh họa

2. Học sinh: Sách học sinh, vở bài tập, ...

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:

1. Phương pháp dạy học: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, giải quyết vấn đề, trò chơi.

2. KT dạy học: Cá nhân, nhóm, lớp.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: (5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS lên bảng để đỡ các bạn bên dưới hoặc bạn trên bảng đeo tên cây, con vật, vào lưng và các bạn ngồi dưới gợi ý bằng các câu hỏi chỉ có câu trả lời đúng, sai.... - GV chốt đáp án đúng <p>2. Khám phá: (20 phút)</p> <p>Hoạt động 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cung cấp cho các nhóm 2 sơ đồ tư duy để trống - GV yêu cầu các em thảo luận và hoàn thành sơ đồ theo gợi ý. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi và trả lời câu hỏi - HS quan sát và kể tên các con vật có trong tranh cho bạn nghe. - HS thực hiện nhóm 2 - Đại diện nhóm trình bày

<p>- GV kết luận:</p> <p>3. Hoạt động thực hành</p> <p>Hoạt động 1:</p> <p>- GV cho HS thảo luận, liên hệ thực tế nói về các việc cần làm để đảm bảo an toàn khi tiếp xúc với các con vật.</p> <p>- GV cho HS đóng vai xử lí tình huống. Từng nhóm phân vai đóng các thành viên trong gia đình: Bố, mẹ , Hoa và em trai</p> <p>- Từng thành viên sẽ nói một câu đáp lại gợi ý của bố</p> <p>- Sau đó GV gọi vài nhóm lên diễn trước lớp</p> <p>- Đánh giá:</p> <p>+ HS thấy được sự đa dạng của thế giới động vật và thực vật. Có ý thức bảo vệ cây và con vật</p> <p>* Củng cố, dặn dò</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</p>	<p>- Nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS chơi trò chơi</p> <p>- HS xác định nhóm và tham gia</p>
--	--

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

.....

LUYỆN TOÁN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức**

- Làm quen với các phép tính cộng trừ từ 10

2. Kỹ năng

- HS thực hiện cộng trừ, so sánh hai tổng hoặc so sánh các hiệu

3. Phẩm chất

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

4. Năng lực

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách, bút

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p) - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hoạt động thực hành (30p) * Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp	
- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. Bài 1: Tính $20 - 10$ $30 - 10$ $26 + 12$ $23 + 12$ $42 - 21$ $25 + 15$ Bài 2: a) Sắp xếp các số 72, 51, 13, 53, 0, 24 theo thứ tự từ bé đến lớn. b) Sắp xếp các số 14, 51, 46, 24, 93, 2 theo	- Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp <u>Đáp án:</u>

thứ tự từ lớn đến bé.

Bài 3: Điền dấu <, >, =

$11 \bigcirc 20$

$2 \bigcirc 5$

$19 \bigcirc 18$

$9 \bigcirc 1$

$12 \bigcirc 17$

$10 \bigcirc 10$

$14 \bigcirc 15$

$8 \bigcirc 3$

$23 \bigcirc 23$

$22 \bigcirc 29$

$30 \bigcirc 25$

$28 \bigcirc 27$

- GV chữa bài và tổ chức cho HS trao đổi bài để nhận xét kết quả làm bài

* **Củng cố, dặn dò** (2p)

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC**BÀI 11: TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ KHI Ở NHÀ (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1 Kiến thức**

- HS nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà
- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà

2. kĩ năng

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà

3. Phẩm chất

- Phẩm chất nhân ái, trung thực, tự tin, tự chủ trong việc học tập, sinh hoạt đúng giờ

4. Năng lực

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp
- Hình thành kĩ năng tự bảo vệ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu những cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà mà em biết? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>2. Khám phá:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài:</p> <p>2.2. Luyện tập:</p> <p>*Bài 1: Xác định bạn đã biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ hoặc chưa biết cách tìm sự hỗ trợ khi ở nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/T53, và trả lời câu hỏi: Trong các tranh, bạn nào biết tìm kiếm sự hỗ trợ, bạn nào chưa biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ? Vì sao? - Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh. - GV chốt câu trả lời: Bạn trong tranh 1 và tranh 3 đã biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, bạn trong tranh 2 chưa biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà. - Nhận xét, tuyên dương. <p>*Bài 2: Xử lí tình huống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát tranh sgk/tr.53.54, đồng 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS nêu. - HS làm việc cá nhân - 2-3 HS chia sẻ.

thời gọi HS đọc lần lượt 3 tình huống của bài.

- YCHS thảo luận nhóm 4 đưa ra cách xử lí và tìm kiếm sự hỗ trợ theo từng tình huống.

- Gv mời đại diện các nhóm lên xử lí tình huống. Nhận xét, tuyên dương HS.

- Gợi ý:

+ TH1: Anh trai em bị đứt tay trong khi bố mẹ đều vắng nhà, em có thể gọi điện cho bố mẹ hoặc nhờ bác hàng xóm bên cạnh nhà,...

+ TH2: Áo đồng phục của em bị rách, em có thể nhờ bà, mẹ hoặc chị khâu lại

+ TH3: Có người lạ gõ cửa khi ở nhà 1 mình, em không nên mở cửa, hãy gọi điện cho bố mẹ

- Gv KL: Em cần tìm kiếm sự hỗ trợ của người lớn khi bị đứt tay, khi áo đồng phục bị rách hoặc có người lạ gõ cửa,... Em có thể nhờ giúp đỡ trực tiếp hoặc gọi điện thoại cho người thân để nhờ sự giúp đỡ

2.3. Vận dụng:

*** Yêu cầu 1: Chia sẻ về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà**

- GV YC thảo luận nhóm đôi, viết một số lời đề nghị giúp đỡ mà em cần hỗ trợ khi ở nhà

- Tổ chức cho HS chia sẻ.

- Nhận xét, tuyên dương.

*** Yêu cầu 2:**

+ Nhắc nhở bạn bè người thân tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà

*** Củng cố, dặn dò:**

- Hôm nay em học bài gì?

- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.

- Nhận xét giờ học.

- 3 HS đọc.

- HS thảo luận nhóm 4:

- Đại diện các nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét về cách xử lí, và bổ sung (nếu có)

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....
.....
.....
.....

LUYỆN TIẾNG VIỆT 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức**

- phân biệt được các từ chỉ sự vật, con người, hành động
- Biết cách viết hoàn chỉnh câu văn

2. Kỹ năng

- HS nhớ được cách sử dụng các từ chỉ sự vật, con người, hành động

3. Phẩm chất

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

4. Năng lực

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ
- HS: Sách, bút

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (3p) - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hoạt động thực hành (30p) * Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp	
- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. Bài 1: Dòng nào gồm những từ chỉ hoạt động A. Bút chì, bộ đội, cây phượng B. Múa, bút chì, xanh dương C. Đọc truyện, múa, nhật Bài 2: Mẹ của mẹ em gọi là gì ? Bài 3: a) Trong các câu sau, từ nào là từ chỉ hoạt động đặc điểm ? Con trâu cày ruộng rất khỏe A. Con trâu B. cày C. khỏe b) Một năm bắt đầu bằng mùa nào ? A. Mùa thu B. Mùa xuân C. Mùa hè c) Tìm từ chỉ trạng thái A. mệt mỏi B. đi bộ C. ca múa	Bài

Bài 4: Ba của ba em gọi là gì ?

*** Củng cố, dặn dò (2p)**

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

.....

LUYỆN TOÁN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức**

- Nâng cao khả năng tính cộng trừ có nhớ
- Làm quen với các bài toán lời giải đơn giản

2. Kỹ năng

- HS thực hiện cộng có nhớ, trừ hai chữ số, biết viết lời giải cho bài toán

3. Phẩm chất

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

4. Năng lực

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ
- HS: Sách, bút

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p) - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hoạt động thực hành (30p) * Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.	- Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp <u>Đáp án:</u>
Bài 1: Tính nhẩm 2×4 $20 : 5$ $16 : 4$ $15 : 5$ 4×6 6×3 $32 : 4$ $28 : 4$ 4×4	
Bài 2: Tính $4 \times 5 : 2$ $2 \times 4 \times 5$ $10 : 2 \times 9$ $8 \times 3 : 2$	
Bài 3: Cô giáo có 24 nhãn vở, chia đều cho 4 bạn. Hỏi mỗi bạn được bao nhiêu nhãn vở?	
Bài 4: Tìm x	

$$a). 25 : x = 5$$

$$x : 3 = 6$$

* **Củng cố, dặn dò** (2p)

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 20: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức

- Củng cố kiến thức, kỹ năng đã học về môi trường sống của thực vật, động vật

2. Kỹ năng

- Biết các hoạt động và các biện pháp bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật xung quanh em.

3. Phẩm chất

- Có ý thức thực hiện được một số việc làm bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật
- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

4. Năng lực

- Rèn năng lực tự tin khi báo cáo, Phẩm chất trung thực khi ghi chép

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>2.1. Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 1: Tìm hiểu môi trường sống của thực vật, động vật</p> <p>- GV YC HS làm việc nhóm 4 hoàn thành sơ đồ phân loại thực vật và động vật theo môi trường sống, và nêu những việc làm của con người để bảo vệ môi trường sống của động vật, thực vật</p> <p>- Gọi 1 vài nhóm lên báo cáo</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>*Hoạt động 2: Vẽ tranh việc làm bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật</p> <p>- YC HS vẽ tranh theo nhóm đôi: cùng bàn bạc, lựa chọn việc làm giúp bảo vệ môi trường sống của động vật, thực vật trước khi vẽ</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* Củng cố, dặn dò:</p> <p>- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>- Dặn HS về nhà tìm hiểu những việc làm có ảnh</p>	<p>- HS làm việc theo nhóm</p> <p>- Đại diện các nhóm báo cáo, các nhóm khác nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS thảo luận, cùng nhau vẽ tranh</p>

hưởng tốt/ không tốt đến môi trường của người dân tại địa phương	
--	--

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 20: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức

- củng cố kiến thức, kỹ năng đã học về môi trường sống của thực vật, động vật

2. Kỹ năng

- Biết các hoạt động và các biện pháp bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật xung quanh em.

3. Phẩm chất

- Có ý thức thực hiện được một số việc làm bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật

- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

4. Năng lực

- Rèn năng lực tự tin khi báo cáo, Phẩm chất trung thực khi ghi chép

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động vận dụng:</p> <p>- GV cho HS làm việc nhóm đôi thảo luận và chia sẻ về:</p> <p>+ Những việc làm mà người dân địa phương đã làm khiến môi trường sống của thực vật, động vật bị thay đổi</p> <p>+ Những việc HS và gia đình đã làm để bảo vệ và hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi và hoàn thiện câu trả lời của HS</p> <p>- Gv có thể cho HS xem thêm một số hình ảnh về những việc làm của người dân đối với môi trường sống của thực vật, động vật</p> <p>* Tổng kết:</p> <p>- YC quan sát tranh sgk/tr.77 và TLCH:</p> <p>+ Hình vẽ ai?</p> <p>+ Bạn nhỏ trong tranh đang làm gì? Nói gì?</p> <p>+ Chúng mình có thể làm giống bạn không?</p>	<p>- Hs thảo luận nhóm và chia sẻ trong nhóm</p> <p>- Đại diện 2,3 nhóm chia sẻ trước lớp, các nhóm khác bổ sung</p> <p>- HS quan sát, trả lời.</p>

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">- GV gọi một số HS trả lời- GV nhận xét, tuyên dương.* củng cố, dặn dò:- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?- Nhận xét giờ học.- Nhắc nhở HS trao đổi với người thân về những việc làm giúp bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật | |
|---|--|

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC

CHỦ ĐỀ 6: KHÁM PHÁ BẢN THÂN

Bài 07: KHÁM PHÁ BẢN THÂN (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức

- Nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
- Nêu được vì sao cần biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

2. Kỹ năng

- Thực hiện một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Có biểu hiện yêu nước qua thái độ nghiêm túc rèn luyện bản thân góp phần xây dựng đất nước
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

4. Năng lực chung.

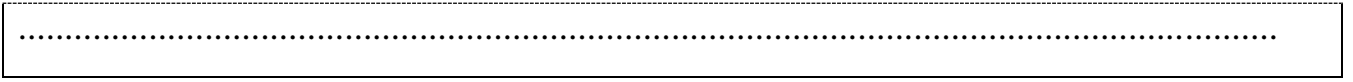
- Năng lực tự chủ, tự học: điều chỉnh hành vi , phát triển bản thân, kỹ năng kiểm soát, nhận thức, quản lí bản thân, lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.
- Rèn luyện để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, thơ ca bài hát về chủ đề khám phá bản thân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- GV cho chơi trò chơi: “Đi tìm điểm mạnh của bản thân ” theo nhóm 4 hoặc 5 để khởi động bài học.</p> <p>+ GV gợi ý câu hỏi bạn nêu điểm mạnh của bản thân mình. Nhận xét, tuyên dương nhóm thực hiện tốt.</p> <p>- GV Kết luận, Ai cũng có điểm mạnh, chúng ta cần phát huy và nhân lên điểm mạnh của mình - GV dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS nêu câu hỏi mình có điểm mạnh nào? Cho bạn trong nhóm trả lời</p> <p>+ HS trả lời theo hiểu biết của bản thân về bạn</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Khám phá Tìm hiểu Sự cần thiết phải biết điểm mạnh và điểm yếu của bản thân. (Hoạt động nhóm)	
<p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, quan sát tranh đọc tình huống và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Theo em nếu cứ nhút nhát Hà có biết được điểm mạnh của bản thân không? Vì sao?</p> <p>+ Vì sao Hòa luôn chăm chỉ tập thể dục và ăn uống đủ chất?</p>	<p>- HS làm việc nhóm 4, cùng nhau đọc tình huống và thảo luận các câu hỏi và trả lời:</p> <p>+ Nếu mãi nhút nhát ,Hà sẽ không thể nào biết được điểm mạnh của mình, Nhờ sự động viên của Mai, sự giúp đỡ của cô giáo, sự cố gắng của bản thân Hà đã khám phá ra khả năng của bản thân mà bạn chưa từng biết mình có trước đó.</p> <p>+ Hòa đã tự nhận thức được mình có điểm yếu là thân hình nhỏ nhắn, gầy,Bạn đã lập kế hoạch và thực hiện theo kế hoạch đó để khắc phục điểm yếu của bản thân.</p> <p>+ Biết được điểm mạnh ,yếu của bản thân sẽ giúp em biết cách phát huy điểm</p>



KĨ THUẬT
TRỒNG CÂY RAU, HOA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức**

- Biết cách chọn cây rau, hoa để trồng.
- Biết cách trồng cây rau, hoa trên luống

2. Kỹ năng

- Trồng được cây rau, hoa trên luống.

3. Phẩm chất:

- Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ và chăm sóc cây rau, hoa đã trồng.

4. Năng lực

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mỹ, NL sáng tạo, NL hợp tác

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: +Cây con rau, hoa để trồng.
+ Túi bầu có chứa đầy đất.
- HS: Dầm xới, cuốc, bình tưới nước có vòi hoa sen (loại nhỏ)

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát mẫu, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành
- KT: đặt câu hỏi, tia chớp, động não, chia sẻ nhóm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động (3p)</p> <p>+ Vì sao phải trồng rau, hoa ở những nơi có ánh sáng?</p> <p>+ Rau và hoa sẽ như thế nào nếu được</p>	<p>- TBHT điều hành lớp chơi trò chơi Bắn tên:</p> <p>+ Vì như vậy cây mới có đủ ánh sáng để quang hợp...</p> <p>+ Cây sẽ yếu, dài, có thể chết</p>

<p><i>trồng ở những nơi thiếu ánh sáng?</i></p> <p>- GV nhận xét chung, dẫn vào bài mới</p>	
<p>2. HĐ thực hành: (30p)</p> <p>* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Lớp</p>	
<p>Hoạt động 1: Quy trình kỹ thuật trồng cây con.</p> <p>- GV hướng dẫn HS đọc nội dung trong SGK và hỏi:</p> <p>+ <i>Tại sao phải chọn cây khỏe, không cong queo, gãy yếu, sâu bệnh, đứt rễ, gãy ngọn?</i></p> <p>+ <i>Cần chuẩn bị đất trồng cây con như thế nào?</i></p> <p>- GV nhận xét, giải thích: Cũng như gieo hạt, muốn trồng rau, hoa đạt kết quả cần phải tiến hành chọn cây giống và chuẩn bị đất. Cây con đem trồng mập, khỏe không bị sâu, bệnh thì sau khi trồng cây mau bén rễ và phát triển tốt.</p> <p>- Cho HS quan sát một số mẫu cây con đã mang đến</p> <p>HĐ2: Hướng dẫn thao tác kỹ thuật trồng cây trên luống:</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK để nêu các bước trồng cây con và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ <i>Tại sao phải xác định vị trí cây trồng?</i></p> <p>+ <i>Tại sao phải ấn chặt đất và tưới nhẹ nước quanh gốc cây sau khi trồng?</i></p> <p>- Cho HS nhắc lại cách trồng cây con.</p> <p>- GV kết hợp tổ chức thực hiện hoạt động 1 và hoạt động 2 ở vườn trường nếu không có vườn trường GV hướng dẫn HS chọn</p>	<p style="text-align: center;">Cá nhân - Chia sẻ lớp</p> <p>- HS quan sát và trả lời.</p> <p>+ <i>Để cây mới nhanh lên và phát triển tốt...</i></p> <p>+ <i>Đất trồng cần làm nhỏ, tơi, xốp, sạch cỏ dại và lên luống để tạo điều kiện cho cây con phát triển thuận lợi...</i></p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- HS quan sát và nhận xét về các cây theo những tiêu chí đã nêu ra ở trên</p> <p>- HS đọc nội dung SGK và quan sát hình.</p> <p>+ <i>Mỗi loại cây cần một khoảng cách nhất định để phát triển...</i></p> <p>+ <i>Để giúp cho cây không bị nghiêng và</i></p>

<p>đất, cho vào bầu và trồng cây con trên bầu đất. (Lấy đất ruộng hoặc đất vườn đã phơi khô cho vào túi bầu. Sau đó tiến hành trồng cây con).</p> <p>* Củng cố, dặn dò (2p)</p> <p>- Giáo dục ý thức trồng và chăm sóc, bảo vệ cây rau, hoa</p>	<p><i>không bị héo.</i></p> <p>- HS thực hành theo hướng dẫn của GV</p> <p>- Thực hành trồng cây trên luống tại nhà</p> <p>- Theo dõi quá trình phát triển của 1 cây rau, hoa đã trồng và ghi lại vào sổ theo dõi cá nhân.</p>
--	--

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC 5**Bài 10: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ (PHƯỜNG) EM (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- Bước đầu biết vai trò quan trọng của Ủy ban nhân dân xã (phường) đối với cộng đồng.
- Kể được một số công việc của Ủy ban nhân dân xã (phường) đối với trẻ em trên địa phương.

2. Kỹ năng

- Biết được trách nhiệm của mọi người dân là phải tôn trọng Ủy ban nhân dân xã (phường)
- Có ý thức tôn trọng Ủy ban nhân dân xã (phường)

3. Phẩm chất

- Tích cực tham gia các hoạt động phù hợp với khả năng do Ủy ban nhân dân xã (phường) tổ chức.

4. Năng lực:

- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ

- HS:

+ SGK, VBT.

+ Phiếu học tập cá nhân

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, đàm thoại
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát - Hãy nêu vai trò quan trọng của Ủy ban nhân dân xã (phường) đối với cộng đồng? - GV nhận xét, đánh giá - Giới thiệu bài - Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS nêu - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động khám phá kiến thức mới:(28phút)	
<p>Hoạt động 1: Thế nào là tôn trọng UBND phường, xã.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS báo cáo kết quả tìm hiểu, thực hành ở nhà: GV ghi lại kết quả lên bảng. Với những ý còn sai, tổ chức cho HS phát biểu ý kiến góp ý, sửa chữa. - Yêu cầu HS nhắc lại các công việc đến UBND phường, xã để thực hiện, giải quyết. <p>Hoạt động 2: Xử lí tình huống</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc các tình huống trong bài tập 2. <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi để thảo luận tìm cách giải quyết các tình huống đó. - Tổ chức cho HS trình bày kết quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đưa ra kết quả đã tìm hiểu ở nhà: mỗi HS nêu ý kiến, với những ý còn sai, các HS khác phát biểu nhận xét góp ý. - HS nhắc lại các ý đúng trên bảng. - 1HS đọc các tình huống. <i>a. Em tích cực tham gia và động viên, nhắc nhở các bạn em cùng tham gia.</i> <i>b. Em ghi lại lịch, đăng ký tham gia và tham gia đầy đủ.</i> <i>c. Em tích cực tham gia:Hỏi ý kiến bố mẹ để quyết định góp những thứ phù hợp.</i> - 1 HS trình bày cách giải quyết, các HS khác lắng nghe và bổ sung ý kiến phù hợp.

+ Đối với những công việc chung, công việc đem lại lợi ích cho cộng đồng do UBND phường, xã em phải có thái độ như thế nào?

- GV kết luận: *Thể hiện sự tôn trọng với UBND em phải tích cực tham gia và ủng hộ các hoạt động chung của UBND để hoạt động đạt kết quả tốt nhất.*

Hoạt động 3: *Em bày tỏ mong muốn với UBND phường, xã:*

- Yêu cầu HS tiếp tục báo cáo những kết quả làm việc ở nhà: Mỗi HS nêu một hoạt động mà UBND phường, xã làm cho trẻ em

+ GV ghi lên bảng, yêu cầu HS nhắc lại: UBND phường, xã nơi chúng ta ở đã tổ chức những hoạt động gì cho trẻ em ở địa phương.

+ Phát cho các nhóm HS giấy, bút làm việc nhóm.

+ Yêu cầu: Mỗi nhóm nêu ra những mong muốn đề nghị UBND phường, xã thực hiện cho trẻ em học tập, vui chơi, đi lại được tốt hơn.

- Yêu cầu HS trình bày, sau đó.

- GV giúp HS xác định những công việc mà UBND phường, xã có thể thực hiện.

- GV nhận xét tinh thần làm việc ở nhà và học tập trên lớp của HS trong hoạt động này.

- GV kết luận: *UBND phường, xã là cơ quan lãnh đạo cao nhất ở địa phương.*

+ Em cần tích cực tham gia các hoạt động và động viên các bạn cùng tham gia.

- HS tiếp nối nhau nêu các việc UBND làm cho trẻ em mà mình tìm hiểu được trong bài tập thực hành.

- 1 HS nhắc lại kết quả GV ghi trên b

- HS nhóm: nhận giấy, bút.

+ Các HS thảo luận viết ra các mong muốn đề nghị UBND thực hiện để trẻ em ở địa phương học tập và sinh hoạt đạt kết quả tốt hơn.

+ Các nhóm dán kết quả làm việc lên trước lớp.

+ Đại diện của mỗi nhóm lên bảng trình bày những mong muốn của nhóm mình.

<p><i>UBND phải giải quyết rất nhiều công việc để đảm bảo quyền lợi của mọi người dân, chăm sóc và giúp đỡ họ có cuộc sống tốt nhất. Trẻ em là đối tượng được quan tâm chăm sóc đặc biệt.</i></p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</p>	
<p>- Hệ thống kỹ năng, kiến thức bài.</p> <p>- Để công việc của UBND đạt kết quả tốt, mọi người phải làm gì ?</p>	<p>- HS nghe</p> <p>- Mọi người đều phải tôn trọng UBND, tuân theo các quy định của UBND, giúp đỡ UBND hoàn thành công việc.</p>
<p>4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</p>	
<p>- Chia sẻ với mọi người vai trò của UBND xã cũng như trách nhiệm, sự tôn trọng của người dân đối với UBND xã</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

.....

